

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người được ứng cử, đề cử bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

(đính kèm Thông báo 146/24/BVBank/TB-HĐQT Ngày 26/11/2024)

I. Đối với Thành viên HĐQT:

1. Những trường hợp không được là thành viên HĐQT:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41, Điều 42 Luật các TCTD thì những trường hợp sau đây không được là thành viên HĐQT:

- (a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- (b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- (c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- (d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
- (e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;
- (f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;
- (g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- (h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên BKS của doanh nghiệp, thành viên HĐQT và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
- (i) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của HĐQT; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của BKS; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

- (j) Người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của BVBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69, điểm b khoản 1 Điều 73 và điểm a khoản 2 Điều 77 của Luật các TCTD;
- (k) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT

Theo quy định tại khoản 2, Điều 43, Luật các TCTD 2024, thành viên HĐQT không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây.

- (a) Người điều hành BVBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của BVBank;
- (b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc của công ty mẹ của BVBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
- (c) Kiểm soát viên, thành viên BKS của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1, Điều 42 của Luật các TCTD;
- (b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- (c) Có trình độ từ đại học trở lên;
- (d) Có một trong các điều kiện sau đây:
 - (i) có ít nhất 03 (năm) năm là Người quản lý, Người điều hành tổ chức tín dụng;
 - (ii) có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại cổ phần;
 - (iii) có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- (e) có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

II. Đối với thành viên độc lập HĐQT

1. Thành viên độc lập HĐQT của BVBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- (a) Người điều hành BVBank;
- (b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
- (c) Kiểm soát viên, thành viên BKS của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

2. Thành viên độc lập HĐQT phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 3, Mục I của Phụ lục này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- (a) Không phải là người đang làm việc cho BVBank hoặc công ty con của BVBank hoặc đã làm việc cho BVBank hoặc công ty con của BVBank trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;
- (b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của BVBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên HĐQT được hưởng;
- (c) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của BVBank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên BKS của BVBank hoặc công ty con của BVBank;
- (d) Không đại diện sở hữu cổ phần của BVBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của BVBank;
- (e) Không phải là người quản lý, thành viên BKS của BVBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.

III. Đối với thành viên BKS:

1. Thành viên BKS không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại khoản 1, Mục I của Phụ lục này.
2. Thành viên BKS của BVBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - (a) Người quản lý, người điều hành BVBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của BVBank hoặc công ty con của BVBank;
 - (b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT của BVBank là thành viên HĐQT, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
3. Thành viên BKS phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định
 - (a) Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm (a), điểm (b), khoản 3, Mục I của Phụ lục này;
 - (b) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
 - (c) Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - (d) Không phải là người có liên quan của người quản lý BVBank;
 - (e) Trưởng BKS phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

IV. Yêu cầu khác đối với người được đề cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030

Người được đề cử vào HĐQT phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ của BVBank trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.